

Số: /BC-UBND

Phường 2, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả công tác chứng thực từ ngày 01/01/2023 đến 31/5/2024
(Phục vụ Đoàn kiểm tra công tác chứng thực của Cục Hộ tịch,
quốc tịch, chứng thực tại tỉnh Quảng Trị)**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2015. Ủy ban nhân dân phường đã kịp thời triển khai tổ chức thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

UBND phường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị để phục vụ tốt giải quyết các thủ tục chứng thực theo đúng quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý Nhà nước

UBND phường đã chỉ đạo Công chức Tư pháp - Hộ tịch triển khai, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 23/2015/NĐ-CP đến mọi tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức như: trên Trang thông tin điện tử; hệ thống loa phát thanh phường; mạng xã hội như Facebook, Zalo.... Trang thông tin điện tử của phường thông qua các chuyên mục CCHC, Tiếp cận thông tin đã đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND phường về công tác CCHC, các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí nhằm nâng cao ý thức áp dụng và tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng thực của cá nhân và tổ chức. Công tác chứng thực theo quy chế “một cửa” mọi thủ tục được rút ngắn thời gian và giải quyết kịp thời, nhanh gọn các yêu cầu chứng thực của các tổ chức, cá nhân.

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường gồm: 01 Văn phòng - Thống kê, 01 Tư pháp - Hộ tịch, 01 Địa chính - Xây dựng và 01 Văn hóa - Xã hội (phụ trách LĐTĐ&XH).

Công tác lưu trữ các hồ sơ chứng thực được thực hiện theo chế độ lưu trữ hiện hành, hồ sơ được sắp xếp, phân loại theo từng năm, đảm bảo tính khoa học và tiện

dụng, dễ tra cứu khi cần. Công tác bảo quản sổ sách chứng thực được thực hiện đúng quy trình; ghi chép, lưu trữ có khoa học giúp cho việc tra cứu dễ dàng và thuận tiện.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phường đã thực hiện tốt việc niêm yết công khai trình tự, thủ tục, mức thu lệ phí chứng thực tạo điều kiện cho công dân, tổ chức đến giao dịch theo dõi thực hiện. Hầu hết các hồ sơ chứng thực được tiếp nhận và trả kết quả trong ngày. Do đó, đến nay việc thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP không xảy ra khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến thủ tục chứng thực.

2. Kết quả thực hiện các thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, tài liệu.

Trong quá trình thực hiện các thủ tục chứng thực UBND phường đã triển khai thực hiện đúng thẩm quyền quy định của pháp luật, giải quyết các yêu cầu về chứng thực nhanh, gọn không gây phiền hà, ách tắc nên được nhân dân đồng tình ủng hộ. Kết quả thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/5/2024 như sau:

Chứng thực bản sao từ bản chính

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/05/2024 đã chứng thực 1898 trường hợp.

Chứng thực chữ ký:

Việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền: UBND phường thực hiện đúng theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và thực hiện trong các trường hợp như Ủy quyền về việc nộp hồ, nhận hồ hồ sơ, giấy tờ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền; Ủy quyền nhận hồ lương hưu, bưu phẩm, trợ cấp, phụ cấp; Ủy quyền nhờ trông nom nhà cửa; Ủy quyền của thành viên hộ gia đình để vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội.

Kết quả từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/05/2024 đã thực hiện 320 trường hợp.

Chứng thực hợp đồng, giao dịch:

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/05/2024 đã thực hiện 33 trường hợp.

Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, tài liệu:

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/05/2024 đã thực hiện 07 trường hợp.

3. Việc quản lý phí và lệ phí

Thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023

của HĐND tỉnh Quảng Trị về mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính: 39.301.000 đồng

Chứng thực chữ ký/điểm chỉ trong các giấy tờ: 4.080.000 đồng

Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 1.650.000 đồng

Tổng thu: 45.031.000 đồng.

4. Những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân.

Việc chứng thực bản sao từ bản chính số lượng công dân đến chứng thực khá đông, tuy nhiên yêu cầu số hóa trên hệ thống đòi hỏi phải 100% và hồ sơ phải trả trong ngày làm việc là rất khó khăn và đôi khi còn gây áp lực cho công chức thực hiện, tốn nhiều thời gian của công dân, tổ chức phải chờ đợi khi thực hiện giao dịch.

Từ tháng 9/2023 đến nay, UBND phường thiếu 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch, hiện đang thực hiện bố trí công chức Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm TP-HT nên còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong việc giải quyết công việc.

Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính là giải pháp mang lại nhiều tiện ích: tiết kiệm được thời gian và chi phí và công sức thực hiện; tổ chức, cá nhân hoàn toàn chủ động trong việc nộp hồ sơ, có thể nộp mọi lúc, mọi nơi. Đặc biệt, bản sao được chứng thực từ bản chính trên môi trường điện tử có thể được sử dụng nhiều lần sẽ tiết kiệm được nhiều chi phí cho người dân. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính còn gặp khó khăn: chứng thực điện tử là nội dung khá mới mẻ, nhiều người còn hoài nghi về giá trị pháp lý của bản sao chứng thực điện tử. Do đó, người dân có yêu cầu chứng thực điện tử còn ít.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NGHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về chứng thực và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác chứng thực để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt.

Tiếp tục duy trì việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

Thực hiện tốt công tác chứng thực tại phường theo đúng quy định. Tiếp tục tuyên truyền người dân thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, văn bản.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cử công chức tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cấp trên tổ chức; thường xuyên kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCC.

Thực hiện tốt việc báo cáo, thống kê định kỳ 6 tháng và 1 năm theo quy định.

VI. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT:

1. Đối với chứng thực điện tử:

Dịch vụ công tự động chuyển kết quả về tài khoản công dân mà không lưu lại trên hệ thống, do đó cơ quan thực hiện chứng thực không thể tra cứu kết quả. Đề nghị bổ sung chức năng lưu lại kết quả giải quyết để cơ quan chứng thực có thể kiểm tra, khai thác, sử dụng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

2. Công tác chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ.

Các nội dung cụ thể dưới đây đều xảy ra trong thực tế tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại địa phương, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa thống nhất cách làm dẫn đến một số khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết hồ sơ.

a. Chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền nhận hộ tiền bảo hiểm xã hội một lần.

Theo quy định tại khoản 2 điều 14 Thông tư 01/2020/TT-BTP, trong thực tế có trường hợp yêu cầu chứng thực chữ ký trong giấy ủy quyền nhận tiền bảo hiểm xã hội một lần đều không thuộc trường hợp lương hưu hay trợ cấp, phụ cấp và đa số những trường hợp này đều ủy quyền nhận số tiền khá lớn (có giá trị hàng triệu trở lên).

b. Chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền đối với các trường hợp đi lao động nước ngoài.

Qua quá trình phát sinh hồ sơ thực tế ở địa phương, hiện nay có một dạng văn bản là giấy ủy quyền do các công ty xuất khẩu lao động tự soạn thảo và đưa cho người dân tự đi chứng thực tại các UBND phường/xã có một số nội dung như sau:

Người ủy quyền ủy quyền cho cha/mẹ là bên được ủy quyền làm người đại diện cho người ủy quyền hợp pháp tại Việt Nam, thay mặt người ủy quyền giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của người ủy quyền tại Việt Nam và Đài Loan/Nhật Bản.

Người được ủy quyền tự chịu mọi trách nhiệm về pháp lý và tài chính phát sinh cũng như được hưởng lợi đối với mọi phát sinh liên quan đến bên ủy quyền.

Nhận thấy, giấy ủy quyền với các nội dung như trên có tính ràng buộc trách nhiệm pháp lý cao, liên quan đến việc chịu trách nhiệm về tài chính, không thuộc các trường hợp chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 14 Thông tư 01/2020/TT-BTP.

c. Chứng thực trên giấy cam kết bảo lãnh đối với các trường hợp đi lao động nước ngoài.

Trường hợp giấy cam kết bảo lãnh do các công ty xuất khẩu lao động tự soạn thảo cho người nhà của người lao động thực hiện chứng thực với các nội dung ràng buộc trách nhiệm pháp lý lớn đối với bên cam kết bảo lãnh, cụ thể như sau:

Trong thời gian nhân thân tôi làm việc tại nước ngoài, tôi có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của công ty khi người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng, vi phạm hợp đồng và vi phạm pháp luật tại nước sở tại.

d. Chứng thực trong giấy ủy quyền cho con để đi nước ngoài.

Hiện nay, nhu cầu người dân đi du lịch nước ngoài khá lớn, tại địa phương đã xuất hiện một số giấy tờ liên quan đến việc đưa con đi nước ngoài nhằm mục đích du lịch, thăm nom người thân, trong đó có giấy ủy quyền đưa con đi du lịch hoặc thăm người thân. Cụ thể ba/mẹ sẽ ủy quyền cho một cá nhân là bên được ủy quyền được dẫn con đi nước ngoài. Trường hợp này không thuộc các trường hợp được chứng thực chữ ký trong giấy ủy quyền

Đối với những trường hợp này công chức Tư pháp - Hộ tịch cũng còn lúng túng trong việc hướng dẫn hồ sơ sao cho đảm bảo và hạn chế rủi ro cho các bên.

Kính đề xuất Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể với các trường hợp chứng thực chữ ký như đã trình bày khó khăn, vướng mắc ở trên.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác chứng thực từ ngày 01/01/2023 đến 31/5/2024 của UBND phường 2, thị xã Quảng Trị ./.

Nơi nhận:

- Thành viên đoàn kiểm tra;
- UBND thị xã (b/cáo);
- Phòng Tư pháp thị xã;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Bình